

Số: 3036/QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 01/2023/NĐ-CP ngày 16/01/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và Dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ và Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các cơ quan tham mưu quản lý nhà nước, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Trung tâm CNTT (để đăng tải);
- Lưu: VT, VP, TTCNTT, Tr (25).



KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

Hoàng Đạo Cương

QUY CHẾ

Hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý, vận hành và khai thác sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (sau đây viết tắt là Hệ thống).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có nhiệm vụ, quyền hạn tiếp nhận giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (sau đây viết tắt là TTHC) và quản lý, vận hành Hệ thống.

2. Tổ chức, cá nhân có yêu cầu thực hiện TTHC trên Hệ thống.

3. Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích; doanh nghiệp thực hiện thu hộ phí, lệ phí giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia giải quyết TTHC trên Hệ thống.

Điều 3. Tên miền truy cập Hệ thống

Tên miền truy cập hệ thống là: <https://dichvucong.bvhttdl.gov.vn>.

Điều 4. Những hành vi bị nghiêm cấm

1. Đặt ra các TTHC và thành phần hồ sơ trong TTHC ngoài quy định pháp luật hiện hành.

2. Sử dụng thẩm quyền giải quyết TTHC làm điều kiện để đề nghị thực hiện các giao dịch khác ngoài quy định.

3. Cản trở hoặc ngăn chặn trái phép quá trình truyền, gửi, nhận dữ liệu điện tử; thay đổi, xóa, hủy, giả mạo, sao chép, di chuyển trái phép một phần hoặc toàn bộ nội dung dữ liệu thực hiện TTHC.

4. Hướng dẫn thực hiện TTHC nhiều lần, không rõ ràng và có thái độ thờ ơ đối với tổ chức, cá nhân.

5. Từ chối tiếp nhận hoặc trả lại hồ sơ TTHC mà không nêu rõ lý do.

6. Yêu cầu tổ chức, cá nhân khai, nộp lại những dữ liệu, giấy tờ mà cơ quan có thẩm quyền đang quản lý, đã số hóa hoặc đã được cơ quan nhà nước khác chia sẻ trên Hệ thống.

7. Những hành vi bị nghiêm cấm khi tham gia Hệ thống thực hiện theo quy định tại Điều 6 Luật Giao dịch điện tử năm 2023.

8. Các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động của Hệ thống

1. Hệ thống được xây dựng trên cơ sở hợp nhất từ “Công Dịch vụ công Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch” và “Hệ thống thông tin một cửa điện tử Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch”.

2. Hệ thống tuân thủ các quy định của pháp luật về kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, giao dịch điện tử, an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ bí mật Nhà nước và các quy định khác có liên quan, bảo đảm việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, dịch vụ công trực tuyến được thông suốt, tiết kiệm, an toàn, hiệu quả.

3. Việc xây dựng quản lý, vận hành, sử dụng Hệ thống theo hướng lấy người dùng làm trung tâm; các thông tin được cung cấp bảo đảm chính xác, rõ ràng, cập nhật liên tục, kịp thời theo các quy định hiện hành; các thông tin, giao diện được trình bày khoa học, dễ tiếp cận cho người sử dụng và có thể truy cập, khai thác trong mọi thời điểm.

4. Đảm bảo khả năng cung cấp công cụ, phương thức tiếp nhận, xử lý, trả kết quả hồ sơ giải quyết TTHC, phối hợp giải quyết TTHC trên môi trường mạng; đảm bảo cung cấp công cụ hỗ trợ cơ quan hành chính nhà nước trong công tác tổ chức, quản lý, khai thác, lưu trữ khoa học, nhất quán, lâu dài, an toàn, bảo mật hồ sơ TTHC của tổ chức, cá nhân.

5. Đảm bảo tính công khai, minh bạch về thông tin, thời gian giải quyết, tình trạng giải quyết hồ sơ.

6. Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử (sau đây gọi tắt là Nghị định số 45/2020/NĐ-CP).

7. Khi thực hiện kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu từ Hệ thống thông tin chuyên ngành của đơn vị đến Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ phải được sự đồng ý của cơ quan chủ quản Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ.

8. Việc đồng bộ tình trạng hồ sơ từ Hệ thống thông tin chuyên ngành của đơn vị về Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ phải bảo đảm tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật do chủ quản hệ thống thông tin chuyên ngành xây dựng và công bố theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Chương II

HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG THÔNG TIN

GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Điều 6. Quản lý sử dụng tài khoản

1. Quản lý tài khoản của tổ chức, cá nhân

Hệ thống đã kết nối với Hệ thống định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an xây dựng và quản lý, tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC trên Hệ thống thông qua tài khoản định danh điện tử do hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập được kết nối, tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định tại Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ Quy định về định danh và xác thực điện tử.

2. Quy trình đăng ký, thay đổi, cấp lại tài khoản của cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Các đơn vị gửi thông tin đăng ký, thay đổi, cấp lại tài khoản của cán bộ, công chức, viên chức về Trung tâm Công nghệ thông tin bằng văn bản.

b) Sau khi nhận được yêu cầu, Trung tâm Công nghệ thông tin thực hiện việc cấp, thay đổi, cấp lại tài khoản theo yêu cầu của đơn vị.

3. Quản lý, sử dụng tài khoản

Tổ chức, cá nhân, cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sử dụng tài khoản được cấp để thực hiện giao dịch các dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống và có trách nhiệm bảo mật thông tin về tài khoản được cấp, các thông tin của Hệ thống theo quy định.

Điều 7. Nộp hồ sơ thực hiện TTHC

1. Các hình thức nộp hồ sơ

a) Tổ chức, cá nhân có quyền lựa chọn một trong các hình thức nộp hồ sơ: trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc nộp hồ sơ trực tuyến hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.

b) Các đơn vị có TTHC tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến.

2. Đăng nhập tài khoản

Tổ chức, cá nhân sử dụng tài khoản đã đăng ký để đăng nhập vào Hệ thống thao tác thực hiện TTHC trên môi trường điện tử gửi đến cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận bằng một trong hai cách sau:

a) Đăng nhập trực tiếp trên Hệ thống tại địa chỉ <https://dichvucong.bvhttdl.gov.vn>.

b) Đăng nhập trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn>.

3. Chuẩn bị và nộp hồ sơ điện tử thực hiện TTHC

a) Sau khi thực hiện bước đăng nhập vào Hệ thống, tổ chức, cá nhân chọn dịch vụ công trực tuyến cần sử dụng, khai báo mẫu đơn, tờ khai trên các biểu mẫu

điện tử của dịch vụ công đã được cung cấp sẵn; đăng tải các giấy tờ, tài liệu điện tử hợp lệ hoặc dẫn nguồn tài liệu từ Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân; ký chữ ký số vào mẫu đơn, tờ khai, giấy tờ, tài liệu điện tử nếu có yêu cầu; gửi đầy đủ các thành phần hồ sơ dịch vụ công đến cơ quan có thẩm quyền.

b) Ngay sau khi gửi hồ sơ dịch vụ công, tổ chức, cá nhân sẽ nhận thông báo hồ sơ đã được gửi thành công từ Hệ thống.

Điều 8. Tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ TTHC

1. Cán bộ, công chức, viên chức được phân công tiếp nhận, giải quyết TTHC có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ điện tử của tổ chức, cá nhân gửi đến Hệ thống theo Quy trình tiếp nhận, giải quyết TTHC quy định tại Điều 11 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và khoản 2 Điều 17 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền. Việc thông báo được thực hiện thông qua chức năng gửi thư điện tử, gửi tin nhắn tới người dân của Hệ thống.

3. Những thông tin, thành phần hồ sơ sau khi được cơ quan, đơn vị giải quyết TTHC cấp phép sẽ được lưu trữ tại Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống.

Điều 9. Thời gian giải quyết hồ sơ TTHC

1. Thời gian giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm hồ sơ được tiếp nhận.

2. Thời gian giải quyết hồ sơ không vượt quá thời hạn giải quyết được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật về quy định TTHC đó.

Điều 10. Thanh toán phí, lệ phí

Việc thanh toán phí, lệ phí (nếu có) được thực hiện thông qua các công cụ thanh toán trực tuyến, chuyển khoản theo quy định hiện hành của pháp luật.

1. Tổ chức, cá nhân lựa chọn ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán đã kết nối, tích hợp với hệ thống thanh toán trực tuyến của Hệ thống hoặc hệ thống thanh toán trực tuyến của Công Dịch vụ công quốc gia để thực hiện thanh toán.

2. Thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thành nộp thuế, phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) đối với loại giao dịch thanh toán và số tiền đã đóng là thời gian tổ chức, cá nhân nhận được thông báo giao dịch thành công của ngân hàng, trung gian thanh toán cho loại giao dịch thanh toán và số tiền đã đóng đó.

Điều 11. Trả kết quả giải quyết TTHC

1. Cơ quan có thẩm quyền trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 20 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, khoản 10 Điều 1 Nghị định

số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

2. Kết quả giải quyết TTHC bản điện tử thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, có giá trị pháp lý như kết quả giải quyết TTHC bằng văn bản giấy và bảo đảm phản ánh đầy đủ các nội dung kết quả giải quyết TTHC đã được quy định, có chữ ký số của cơ quan có thẩm quyền, bảo đảm tính toàn vẹn của dữ liệu, tính xác thực, tính chống chối bỏ, phù hợp với quy định của Luật Giao dịch điện tử.

3. Kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân được lưu trữ tại Kho dữ liệu hồ sơ, kết quả TTHC của Hệ thống để phục vụ việc tích hợp, chia sẻ, tra cứu thông tin, dữ liệu, sử dụng để thực hiện các TTHC khác theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Tra cứu tình trạng hồ sơ và đánh giá chất lượng giải quyết TTHC

1. Tổ chức, cá nhân có thể sử dụng mã hồ sơ để tra cứu tình trạng xử lý hồ sơ giải quyết TTHC thông qua chức năng tra cứu trực tuyến trên Hệ thống.

2. Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC

a) Tổ chức, cá nhân trong quá trình giải quyết hoặc đã giải quyết xong TTHC thực hiện truy cập vào Hệ thống để thực hiện đánh giá chất lượng giải quyết.

b) Việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC được thực hiện tự động và tích hợp với Công Dịch vụ công quốc gia.

c) Kết quả đánh giá được công bố công khai trên Hệ thống, Công Dịch vụ công quốc gia.

Điều 13. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về giải quyết hồ sơ TTHC

1. Chức năng tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân được thực hiện trên Hệ thống và Công dịch vụ công quốc gia.

2. Các cơ quan thực hiện TTHC công khai địa chỉ trụ sở làm việc, hộp thư điện tử, số điện thoại đường dây nóng trên Hệ thống để tiếp nhận, phản ánh kiến nghị của các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện TTHC trên Hệ thống.

3. Tổ chức, cá nhân có quyền gửi phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc giải quyết TTHC đến cơ quan có thẩm quyền bằng các cách thức sau:

a) Thông qua hộp thư điện tử, số điện thoại đường dây nóng công khai trên Hệ thống.

b) Thông qua mục “Phản ánh, Kiến nghị” trên Hệ thống.

c) Các cách thức khác theo quy định.

4. Đối với phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân không gửi thông qua mục “Phản ánh, Kiến nghị” trên Hệ thống, mà gửi trực tiếp hoặc điện thoại hoặc bưu chính đến cơ quan thực hiện TTHC, cơ quan thực hiện TTHC có trách nhiệm cập nhật nội dung phản ánh, kiến nghị lên Hệ thống để giải quyết.

5. Quy trình thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về giải quyết hồ sơ TTHC

a) Tổ chức, cá nhân gửi phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống.

b) Đơn vị có TTHC nhận được phản ánh, kiến nghị tiến hành xử lý phản ánh, kiến nghị.

c) Kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị được công khai trên Hệ thống, Cổng dịch vụ công quốc gia.

Điều 14. Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân

1. Tổ chức, cá nhân có tài khoản sử dụng Hệ thống được cung cấp một Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống.

2. Các tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm bảo quản tài khoản, mật khẩu đăng nhập tại Hệ thống để khai thác sử dụng dữ liệu điện tử được lưu giữ trên Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 15. Lưu trữ hồ sơ TTHC điện tử

1. Thời hạn bảo quản hồ sơ TTHC điện tử thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 21a Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

2. Hồ sơ giải quyết TTHC được lưu trữ điện tử và do cơ quan có thẩm quyền giải quyết quản lý thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 21a Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của các đơn vị giải quyết TTHC thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Ban hành kế hoạch và chỉ đạo việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.

2. Hướng dẫn thực hiện TTHC; tiếp nhận hồ sơ TTHC; giải quyết hoặc chuyển hồ sơ giải quyết TTHC; trả kết quả giải quyết TTHC; theo dõi, giám sát, đánh giá việc giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có) theo quy định tại Điều 8, Điều 15 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

3. Chủ động rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, đơn giản hóa TTHC, chuẩn hóa, đơn giản hóa mẫu đơn, tờ khai trên cơ sở kế thừa, tái sử dụng thông tin, dữ liệu, giấy tờ, kết quả đã có trong Kho dữ liệu hồ sơ, kết quả TTHC và các cơ sở dữ liệu quốc gia, tạo thuận lợi cho tổ chức, công dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

4. Tiếp nhận thông tin, đề xuất, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến; gửi các thông tin phản hồi đến tổ chức, cá nhân theo địa chỉ tổ chức, cá nhân đã đăng ký.

5. Sử dụng tài khoản giao dịch điện tử đã đăng ký đăng nhập vào Hệ thống để theo dõi, giải quyết hồ sơ TTHC của tổ chức, cá nhân theo quy định.

6. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân khi tiên hành thu thập thông tin của tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; quy định của pháp luật chuyên ngành, giao dịch điện tử, bí mật nhà nước và sử dụng chữ ký số; Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

7. Thủ trưởng đơn vị thường xuyên kiểm tra tiến độ giải quyết hồ sơ TTHC của đơn vị qua Hệ thống; chỉ đạo kịp thời việc xử lý hồ sơ còn tồn đọng (nếu có); chịu trách nhiệm về kết quả giải quyết TTHC của đơn vị mình.

8. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện TTHC trên Hệ thống do Lãnh đạo Bộ hoặc các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền yêu cầu.

9. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ và đơn vị quản lý, vận hành Hệ thống (Trung tâm Công nghệ thông tin) kịp thời xây dựng TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc bị bãi bỏ theo quy định của pháp luật hiện hành.

10. Phối hợp với đơn vị quản lý, vận hành Hệ thống và các đơn vị liên quan duy trì kết nối, hoạt động của các TTHC để đảm bảo Hệ thống hoạt động thông suốt, ổn định; đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu của các dịch vụ công trực tuyến theo các quy định hiện hành; khắc phục sự cố kỹ thuật khi phát sinh.

11. Triển khai công tác tuyên truyền, giới thiệu dịch vụ công trực tuyến để nâng cao nhận thức và khuyến khích, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Điều 17. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận giải quyết hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống

1. Hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC trên Hệ thống.

2. Cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị được cử đến làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC và cán bộ, công chức, viên chức tham gia giải quyết hồ sơ TTHC có trách nhiệm sử dụng tài khoản được cấp trên Hệ thống để thực hiện nhiệm vụ được giao; xử lý đồng bộ hồ sơ điện tử trên Hệ thống và hồ sơ giấy (nếu có) cùng lúc để đảm bảo hồ sơ không bị chậm trễ; có trách nhiệm bảo mật thông tin về tài khoản của mình và các thông tin, dữ liệu của Hệ thống.

3. Báo cáo Thủ trưởng cơ quan, đơn vị khi phát hiện các hành vi sử dụng hệ thống thông tin không đúng mục đích, các dấu hiệu gây ảnh hưởng đến an toàn, an ninh thông tin để kịp thời xử lý.

4. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân khi tiên hành thu thập thông tin của tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 18. Trách nhiệm của Văn phòng Bộ

1. Theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình giải quyết hồ sơ TTHC của các cơ quan, đơn vị trên Hệ thống, báo cáo Lãnh đạo Bộ để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành.

2. Đầu mối tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân trên Cổng phản ánh kiến nghị của Chính phủ về tình hình giải quyết TTHC trên Hệ thống, phân loại và chuyển tới các đơn vị chuyên môn trả lời; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp nội dung trả lời để trả lời tổ chức, cá nhân theo quy định.

3. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có TTHC, trình Bộ trưởng công bố TTHC theo quy định và đăng tải, cập nhật TTHC lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; đồng thời gửi Quyết định công bố TTHC để đơn vị quản lý, vận hành Hệ thống phối hợp với các đơn vị cập nhật TTHC được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hoặc bãi bỏ trên Hệ thống.

Điều 19. Trách nhiệm của Trung tâm Công nghệ thông tin

1. Giám sát, duy trì, quản lý, vận hành, bảo trì, nâng cấp Hệ thống và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt.

2. Đảm bảo hạ tầng lưu trữ, xử lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC và dịch vụ công trực tuyến trên môi trường điện tử.

3. Theo dõi, duy trì và đảm bảo việc kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu giữa Hệ thống với Cổng dịch vụ công quốc gia.

4. Thực hiện việc giám sát, theo dõi tình hình đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của bộ, ngành.

5. Hướng dẫn sử dụng Hệ thống cho các đơn vị có liên quan.

6. Triển khai quy trình xây dựng, cập nhật, hủy bỏ dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống.

7. Đầu mối theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này; tổng hợp các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện để báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

8. Đầu mối thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 20. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sử dụng Hệ thống

1. Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các quy định của Quy chế này khi thực hiện TTHC trên Hệ thống; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin khai báo, cung cấp khi thực hiện TTHC, dịch vụ công và các tiện ích khác trên Hệ thống, đảm bảo trách nhiệm đối với các bên có liên quan khác.

2. Khi thực hiện TTHC trên Hệ thống, các tổ chức, cá nhân phải thường xuyên đăng nhập vào tài khoản cá nhân để theo dõi tiến trình giải quyết trạng thái hồ sơ; đồng thời, thực hiện điều chỉnh, bổ sung thành phần hồ sơ (nếu có) theo đúng yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền giải quyết TTHC; thực hiện việc nộp phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) theo đúng quy định của từng loại TTHC; đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo quy định.

3. Các tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC trên Hệ thống có quyền, nghĩa vụ và không thực hiện các hành vi vi phạm theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.

4. Lưu giữ hồ sơ hành chính trực tuyến theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và pháp luật chuyên ngành; cung cấp hồ sơ, chứng từ điện tử và bản giấy liên quan để phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra (nếu có).

Điều 21. Trách nhiệm của Vụ Kế hoạch, Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ, các đơn vị có TTHC, Trung tâm Công nghệ thông tin tham mưu cho Lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch bố trí kinh phí việc duy trì, quản lý, vận hành, bảo trì, nâng cấp Hệ thống và các hoạt động khác có liên quan.

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Trung tâm Công nghệ thông tin chủ trì tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy chế này.

2. Các điều khoản tham chiếu đến các văn bản quy phạm pháp luật trong Quy chế này được điều chỉnh để thực hiện đúng quy định hiện hành khi văn bản quy phạm pháp luật có sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3. Chánh Văn phòng Bộ, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và các đơn vị có liên quan thực hiện tổ chức triển khai, quán triệt việc thực hiện Quy chế này đến các phòng, ban, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có các vấn đề vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh qua Trung tâm Công nghệ thông tin để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.